ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /2026/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Giao nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giao nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về môi trường; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Giao nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với các cơ sở thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (sau đây gọi chung là cơ sở) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ sở thuộc đối tượng đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định hiện hành.

2. Cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về môi trường: tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với các cơ sở không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thu phí quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thu phí quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP;

d) Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP;

đ) Thực hiện tổng hợp số liệu về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về môi trường

a) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thu phí quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thu phí quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP;

d) Tổng hợp số liệu thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn quản lý, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 năm sau;

đ) Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (KTVB&TCTHPL);
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT và các P.CT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XIX;
- Thuế thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Lưu: VT.